

QUY CHẾ

**Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác
cải cách hành chính của các đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ**
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCHN ngày /02/2024
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Làm rõ, lượng hóa kết quả cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị.
- Khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.
- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất công tác cải cách hành chính tại đơn vị.
- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu đơn vị và sự chủ động của công chức, viên chức trong công tác cải cách hành chính.
- Phục vụ cho việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của tập thể lãnh đạo, cho người đứng đầu và công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền.

2. Yêu cầu

- Các tiêu chí đánh giá phải bám sát quy định của UBND tỉnh về cải cách hành chính.
- Đánh giá thực chất và khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Công tác tự đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị.

2. Đối tượng áp dụng

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Chi cục TĐC).

- Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ (Trung tâm TTUD).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các đơn vị được thực hiện thông qua Chỉ số cải cách hành chính.

2. Bám sát các quy định, chỉ đạo của UBND tỉnh về cải cách hành chính, đồng thời xem xét các đặc thù về yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện thực tế của mỗi đơn vị.

3. Căn cứ vào kết quả triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính của các đơn vị trong năm đánh giá.

4. Căn cứ vào số liệu, kết quả theo dõi, thanh tra, kiểm tra của các thành viên Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của Sở.

5. Đảm bảo chính xác, khách quan, minh bạch, dân chủ và công bằng trong việc đánh giá, xếp hạng. Kết quả cải cách hành chính của các đơn vị phải gắn liền, phản ánh đúng thực chất kết quả, hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

6. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị mình (hồ sơ gửi Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của Sở).

7. Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, Chủ tịch Hội đồng thẩm định đối với kết quả thẩm định thuộc lĩnh vực phụ trách.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG

Điều 4. Nội dung Chỉ số cải cách hành chính

1. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị được cấu trúc như sau:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên các lĩnh vực:

- Cải cách thể chế;

- Cải cách thủ tục hành chính;

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;

- Cải cách chế độ công vụ;
- Cải cách tài chính công;
- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

c) Tác động của cải cách hành chính.

d) Điểm thưởng: Đề biểu dương, ghi nhận các đơn vị có những nội dung dẫn đầu hoặc thực hiện xuất sắc một hoặc một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực cải cách hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh, của Sở (tối đa 5 điểm cho tất cả các Phụ lục).

đ) Điểm trừ.

2. Tổng số điểm của các nội dung cải cách hành chính theo thang điểm chuẩn là 100 điểm, bao gồm cả điểm thưởng; số thập phân được làm tròn 2 chữ số.

3. Nội dung, tiêu chí, thang điểm chuẩn cụ thể để đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Trung tâm TTUD theo Phụ lục 2; của Chi cục TĐC theo Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này.

Điều 5. Trình tự, thời gian tổ chức đánh giá, xếp hạng

1. Các đơn vị thực hiện việc tự đánh giá theo Bộ Chỉ số cải cách hành chính.

- Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định về Sở Khoa học và Công nghệ trên Phần mềm quản lý chấm điểm (địa chỉ: pari.khanhhoa.gov.vn), chậm nhất ngày 10 tháng 12 hàng năm.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh trong hồ sơ đề nghị thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan mình.

- Sở Khoa học và Công nghệ tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan mình và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) trên Phần mềm quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Khánh Hòa (địa chỉ truy cập: pari.khanhhoa.gov.vn) chậm nhất ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của Sở KH&CN được thực hiện đồng thời với quá trình tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị cấp dưới để đảm bảo thời hạn gửi hồ sơ đề nghị thẩm định.

2. Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định của Sở thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị.

3. Các đơn vị giải trình bổ sung các nội dung theo đề nghị của Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định của Sở.

4. Trên cơ sở giải trình bổ sung của các đơn vị, Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định của Sở xem xét, ghi nhận hoặc điều chỉnh kết quả thẩm định lần đầu.

5. Hội đồng thẩm định của Sở thông qua báo cáo kết quả thẩm định; trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ công bố kết quả xếp hạng trước ngày 15 tháng 12.

Điều 6. Tổ chức Hội đồng đánh giá kết quả cải cách hành chính

Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả cải cách hành chính để tự đánh giá, chấm điểm kết quả cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị như sau:

- Đối với Sở Khoa học và Công nghệ: Thành phần Hội đồng gồm Giám đốc Sở làm Chủ tịch Hội đồng, lãnh đạo cấp phó cơ quan, trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc và công chức chuyên trách cải cách hành chính.

- Đối với Chi cục TĐC, Trung tâm TTUD: Thủ trưởng đơn vị quyết định cách thức tổ chức tự đánh giá, chấm điểm cho phù hợp và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện, không nhất thiết phải thành lập Hội đồng.

Ngoài các thành phần theo khoản 1 Điều này, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thể mời thêm các thành phần khác tham gia Hội đồng để việc đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính bảo đảm các nguyên tắc tại Điều 3 Quy chế này.

Các đơn vị căn cứ tình hình thực tế để quyết định việc thành lập Tổ giúp việc để tham mưu về chuyên môn cho Hội đồng nếu thấy cần thiết.

Điều 7. Cách thức tự đánh giá, chấm điểm

1. Căn cứ vào kết quả cải cách hành chính thực tế đạt được, người đứng đầu các đơn vị chỉ đạo tự đánh giá, chấm điểm cho từng tiêu chí, tiêu chí thành phần trên cơ sở xem xét, đối chiếu với các tiêu chuẩn hoặc yêu cầu và cách chấm điểm tương ứng với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần.

Đối với việc đánh giá tác động cải cách hành chính thông qua điều tra xã hội học: do Sở Nội vụ chủ trì thực hiện, sẽ do Hội đồng đánh giá kết quả hành chính của cấp trên hoặc Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định của tỉnh xem xét, quyết định điểm đánh giá.

2. Tài liệu kiểm chứng

- Việc tự đánh giá, chấm điểm của đơn vị bắt buộc phải có các tài liệu kiểm

chứng kèm theo để xác định mức độ tin cậy của việc đánh giá, chấm điểm. Tài liệu kiểm chứng phải đúng theo quy định và hướng dẫn của Sở Nội vụ đối với từng tiêu chí/tiêu chí thành phần (*trừ trường hợp không yêu cầu tài liệu kiểm chứng*). Nếu không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng không đúng quy định sẽ không được điểm tại tiêu chí/tiêu chí thành phần đó.

- Ngoài việc cung cấp tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn, đơn vị có thể bổ sung các tài liệu kiểm chứng khác (nếu có) đủ độ tin cậy để chứng minh kết quả tự đánh giá.

- Đối với các tiêu chí/tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng không có đầy đủ thông tin kiểm chứng, các đơn vị giải trình rõ về cách đánh giá tại Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin giải trình.

- Trường hợp có tiêu chí/tiêu chí thành phần chưa được cấp trên quy định, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai hoặc do đặc thù mà không triển khai thì không đánh giá, chấm điểm tiêu chí/tiêu chí thành phần đó. Số điểm của các tiêu chí không đánh giá, chấm điểm sẽ được giảm trừ hoặc được bổ sung tiêu chí khác thay thế các tiêu chí không thực hiện.

- Tài liệu kiểm chứng cập nhật trên Phần mềm quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Khánh Hòa phải có chữ ký số chuyên dùng theo quy định của UBND tỉnh (trừ các tài liệu kiểm chứng là hình ảnh minh họa).

- Trường hợp tài liệu kiểm chứng (đối với tiêu chí/tiêu chí thành phần quy định rõ tài liệu kiểm chứng) cung cấp chưa đầy đủ, chưa đảm bảo theo yêu cầu thì khi giải trình bổ sung, thay đổi tài liệu kiểm chứng đạt yêu cầu ở mức đánh giá nào thì chỉ được **70% số điểm chuẩn** tại mức đó của tiêu chí/tiêu chí thành phần đánh giá.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định của các đơn vị phải do người đứng đầu đơn vị xem xét, phê duyệt và gửi Văn phòng Sở để tổng hợp, trình Hội đồng thẩm định của Sở bao gồm:

- a) Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính (theo mẫu tại Phụ lục 6);

- b) Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính theo Phụ lục 1 (đối với Chi cục TĐC) và Phụ lục 5 (đối với Trung tâm TTUD) được kết xuất từ Phần mềm quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Khánh Hòa;

- c) Biên bản họp đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị.

Không tiếp nhận hồ sơ giấy hay hồ sơ gửi qua phương thức khác.

Điều 8. Quản lý và sử dụng Phần mềm chấm điểm - Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Khánh Hòa

1. Quản lý tài khoản người dùng:

- Văn phòng Sở được giao quản lý tài khoản quản trị hệ thống và tài khoản quản trị công tác đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của Sở.
- Chi cục TĐC được cấp 1 tài khoản đơn vị để nhập liệu.
- Trung tâm TTUD được cấp 1 tài khoản quản trị công tác đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của Sở và 1 tài khoản đơn vị để nhập liệu.

2. Khai thác, sử dụng:

- Các đơn vị thực hiện tự đánh giá, giải trình, thẩm định, xếp hạng cải cách hành chính trên phần mềm.
- Kết quả chỉ số cải cách hành chính trên phần mềm thống nhất với kết quả phê duyệt và công bố để phục vụ công tác lưu trữ, tổng hợp, thống kê, báo cáo và chỉ đạo điều hành của cấp có thẩm quyền.

3. Trách nhiệm quản lý vận hành và sử dụng

- Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn chung.
- Trung tâm TTUD có trách nhiệm tạo phụ lục đánh giá của các đơn vị trên phần mềm.
- Các cá nhân, bộ phận được cấp tài khoản truy cập phần mềm có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng chức năng, nhiệm vụ, phạm vi được giao; bảo mật thông tin tài khoản sau khi tiếp nhận và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 9. Thẩm định kết quả tự đánh giá Chỉ số cải cách hành chính

1. Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của Sở giúp Sở KH&CN thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị.

2. Các căn cứ để thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm

- Hồ sơ đề nghị thẩm định của các đơn vị theo Khoản 3 Điều 7 Quy chế này.
- Hồ sơ, tài liệu để kiểm chứng cho các tiêu chí/tiêu chí thành phần theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.
- Các chương trình, kế hoạch, quy định, chỉ đạo của cấp trên về cải cách hành chính.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính và các lĩnh vực công tác có liên quan.

- Kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng; kết quả điều tra xã hội học khác có liên quan và thông tin qua đường dây nóng đã được xác minh, thẩm tra (nếu có).

- Các nguồn khác.

3. Cách thức thẩm định hồ sơ, công bố kết quả

a) Các đơn vị tổ chức tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong các Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Thực hiện cập nhật nội dung và điểm tự đánh giá lên Phần mềm quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Khánh Hòa.

b) Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của Sở tiến hành tổng hợp, thẩm định điểm tự đánh giá kết quả cải cách hành chính của các đơn vị dựa trên báo cáo tự đánh giá của đơn vị và các căn cứ thẩm định nêu tại khoản 2 Điều này.

- Kết thúc thẩm định lần 1, Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định đề nghị các đơn vị giải trình làm rõ hoặc bổ sung thêm các tài liệu kiểm chứng đối với các tiêu chí/tiêu chí thành phần chưa thống nhất với kết quả tự đánh giá. Trên cơ sở tài liệu kiểm chứng hoặc giải trình bổ sung của các đơn vị, thành viên Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định xem xét cho ý kiến đối với các tiêu chí.

Trường hợp vượt thẩm quyền thì có ý kiến đề xuất cụ thể để Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định.

- Tổ giúp việc tổng hợp kết quả thẩm định báo cáo Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của các đơn vị.

c) Hội đồng thẩm định họp xem xét kết quả tổng hợp việc đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của đơn vị.

Không xem xét giải trình bổ sung hoặc kiến nghị của đơn vị sau khi Hội đồng thẩm định đã thống nhất thông qua kết quả thẩm định Chỉ số cải cách hành chính.

d) Hội đồng thẩm định trình Giám đốc Sở xem xét, phê duyệt kết quả xếp hạng công tác cải cách hành chính của các đơn vị.

đ) Giám đốc Sở ban hành Quyết định công bố kết quả xếp hạng công tác cải cách hành chính của các đơn vị.

Điều 10. Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính

1. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng, Chỉ số Cải cách hành chính được xác định bằng công thức như sau:

$$PARI = \frac{P}{P} \times 100\%$$

Trong đó: PARI : Chỉ số Cải cách hành chính (%)

p : Điểm đạt được sau thẩm định

P : Điểm tối đa theo thang điểm chuẩn

2. Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính mà mỗi đơn vị đạt được, xếp hạng kết quả cải cách hành chính hàng năm như sau:

- Đơn vị được xếp hạng TỐT khi Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 85% đến 100%.

- Đơn vị được xếp hạng KHÁ khi Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 75% đến dưới 85%.

- Đơn vị được xếp hạng TRUNG BÌNH khi Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 60% đến dưới 75%.

- Đơn vị được xếp hạng YẾU khi Chỉ số cải cách hành chính thấp hơn 60%.

3. Công bố kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính

Công khai kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị trên hệ thống E-office và trên website Sở.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy chế này trong phạm vi đơn vị, chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

2. Căn cứ nội dung, tiêu chí đánh giá, thang điểm, xây dựng và đưa vào triển khai tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính áp dụng trong nội bộ của đơn vị.

3. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị, gửi hồ sơ đề nghị thẩm định về Hội đồng thẩm định của Sở (thông qua Văn phòng Sở) đầy đủ và đúng thời gian quy định.

4. Căn cứ kết quả xếp hạng cải cách hành chính, đề nghị Giám đốc Sở xem

xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong công tác cải cách hành chính; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ công tác hoặc vi phạm các quy định, chỉ đạo về cải cách hành chính; xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính.

Điều 12. Văn phòng Sở

1. Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định của Sở; Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định của Sở.

2. Tổng hợp kết quả tự chấm điểm của các đơn vị, trình Hội đồng thẩm định của Sở xem xét.

3. Tham mưu Quyết định công bố xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các đơn vị thuộc Sở.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (thông qua Văn phòng Sở) để xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.